

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quốc Oai

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND Thành phố: Số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 thông qua danh mục các dự án công trình, dự án thu hồi đất năm 2024; Danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội về việc Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024, danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, rừng phòng hộ năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND thành phố Hà Nội về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024; danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6574/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quốc Oai đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 22/01/2024, Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung (địa danh, diện tích) các dự án đã được xác định tại Quyết định 418/QĐ-UBND ngày 22/01/2024, Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 19/4/2024: 0 dự án;

2. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quốc Oai là: 11 dự án, với diện tích 14,6 ha (*Danh mục kèm theo*).

3. Điều chỉnh diện tích các loại đất trong năm 2024, cụ thể:

a. Điều chỉnh phân bổ diện tích các loại đất trong năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Cơ cấu %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Loại đất		15.122,10	
1	Đất nông nghiệp	NNP	9.391,83	62,11
	Trong đó:			-
1.1	Đất trồng lúa	LUA	5.045,37	33,36
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	4.821,27	31,88
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	649,23	4,29
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.712,08	11,32
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	412,06	2,72
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	86,08	0,57
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	584,14	3,86
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	457,85	3,03
1.8	Đất làm muối	LMU	-	-
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	445,03	2,94
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	5.639,16	37,29
	Trong đó:			-
2.1	Đất quốc phòng	CQP	406,48	2,69
2.2	Đất an ninh	CAN	2,56	0,02
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	255,82	1,69
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	54,76	0,36
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	70,74	0,47
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	58,01	0,38
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	92,18	0,61
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	122,42	0,81
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.148,53	14,21
	Trong đó:		-	-
-	Đất giao thông	DGT	1.447,91	9,57
-	Đất thủy lợi	DTL	290,92	1,92
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	41,78	0,28
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	33,66	0,22
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	90,59	0,60
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	34,26	0,23
-	Đất công trình năng lượng	DNL	21,31	0,14

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)	Cơ cấu %
-	Đất công trình buru chính, viễn thông	DBV	0,38	0,00
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	2,90	0,02
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	7,55	0,05
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	31,61	0,21
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	138,46	0,92
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	0,02	0,00
-	Đất chợ	DCH	7,18	0,05
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	6,11	0,04
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	3,48	0,02
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.866,98	12,35
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	164,43	1,09
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	15,56	0,10
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	4,05	0,03
2.18	Đất tín ngưỡng	TIN	29,35	0,19
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	228,47	1,51
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	101,81	0,67
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	6,02	0,04
3	Đất chưa sử dụng	CSD	91,12	0,60

b. Điều chỉnh kế hoạch thu hồi các loại đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp	NNP	302,13
	Trong đó:		
1.1	Đất trồng lúa	LUA	245,45
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	245,45
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	21,25
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	29,05
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	3,06
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1,07
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	2,25
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	0,91
	Trong đó:		
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	0,91
	Trong đó:		
-	Đất giao thông	DGT	0,22
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	0,01
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	0,06
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	0,34
-	Đất chợ	DCH	0,35

c. Điều chỉnh kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	302,13
	Trong đó:		
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	245,45
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC/PNN	245,45
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	21,25
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	29,05
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	3,06
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	1,07
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	2,25
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		

4. Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 thành: 139 dự án với tổng diện tích 1.076,44 ha.

5. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 22/01/2024; số 2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP, P.TNMT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN QUỐC OAI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Đại diện Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý (Ghi rõ số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã	
A	Các dự án nằm trong Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội							
I	Các dự án nằm trong biểu 1A							
I.1	Các dự án điều chỉnh đã có trong Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023; Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố.							
I.2	Các dự án đăng ký bổ sung mới trong năm 2024							
1	Xây dựng trường THCS Tân Hoà, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	DGD	BQLDAĐTXD huyện	1,6	1,6	Huyện Quốc Oai	xã Tân Hoà	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/4/2024 của HĐND Huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2024 trên địa bàn huyện (PL10, tiến độ 2024-2027)
2	Trường THCS Thị Trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội	DGD	BQLDAĐTXD huyện	2,7	2,7	Huyện Quốc Oai	thị trấn Quốc Oai	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND 15/12/2022 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2022 trên địa bàn huyện Quốc Oai (PL30, tiến độ: 2023-2026)
3	Trường THPT Cao Bá Quát, Quốc Oai, TP Hà Nội	DGD	BQLDAĐTXD huyện	3,5	3,5	Huyện Quốc Oai	Xã Tân Hòa	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND 30/3/2023 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện (PL20, tiến độ: 2023-2026)

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN QUỐC OAI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Đại diện Cơ quan,tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý (Ghi rõ số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã	
4	Cải tạo, nâng cấp Trường Tiểu học Yên Sơn	DGD	BQLDAĐTXD huyện	0,9	0,9	Huyện Quốc Oai	Xã Yên Sơn	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND 15/12/2022 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2022 trên địa bàn huyện Quốc Oai (PL32, tiến độ: 2023-2025)
5	Xây dựng khu trung tâm văn hóa - thể thao xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	DVH,DTT	BQLDAĐTXD huyện	1,4	1,4	Huyện Quốc Oai	Xã Nghĩa Hương	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/6/2022 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2022 trên địa bàn huyện Quốc Oai (PL05, tiến độ: 2022-2024)
6	Xây dựng khu trung tâm văn hóa - thể thao xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	DVH,DTT	BQLDAĐTXD huyện	1,54	1,54	Huyện Quốc Oai	Xã Ngọc Liệp	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/4/2024 của HĐND Huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2024 trên địa bàn huyện (PL06, tiến độ 2024-2026)
7	Xây dựng khu trung tâm văn hóa - thể thao xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	DVH,DTT	BQLDAĐTXD huyện	0,9	0,9	Huyện Quốc Oai	Xã Cán Hữu	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/4/2024 của HĐND Huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2024 trên địa bàn huyện. (PL05, tiến độ: 2024-2026)

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN QUỐC OAI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Đại diện Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý (Ghi rõ số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã	
8	Trường mầm non Đông Xuân, Quốc Oai, TP Hà Nội	DGD	BQLDAĐTXD huyện	0,83	0,63	Huyện Quốc Oai	Xã Đông Xuân	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Quốc Oai (PL23, tiến độ: 2024-2026)
9	Trường Tiểu học Đông Yên A, Quốc Oai, TP Hà Nội	DGD	BQLDAĐTXD huyện	0,5	0,5	Huyện Quốc Oai	Xã Đông Yên	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND 15/12/2022 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2022 trên địa bàn huyện Quốc Oai (PL29, tiến độ: 2023-2025)
10	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Yên Sơn, huyện Quốc Oai	DGD	BQLDAĐTXD huyện	0,5	0,5	Huyện Quốc Oai	Xã Yên Sơn	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện Quốc Oai (PL11, tiến độ: 2024-2026)
11	Cải tạo, nâng cấp Trường mầm non Phú Mãn (điểm trường trung tâm)	DGD	BQLDAĐTXD huyện	0,23	0,06	Huyện Quốc Oai	Xã Phú Mãn	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND 30/3/2023 của HĐND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2023 trên địa bàn huyện (PL22. tiến độ: 2023-2025)